

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Bảo Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

Ông Đinh Công Trường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 470/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1994

Trú tại: Tổ x, khu phố y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993

Trú tại: Tổ x1, khu phố y1, phường z1, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2013 tại UBND thị trấn P, huyện P (nay là phường z, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường gây gổ cãi nhau. Từ năm 2016 bà và ông T sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, không hàn gắn được mâu thuẫn. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có hai con chung là Nguyễn Thùy Nhã Th, sinh ngày 18/11/2011, Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/4/2015. Hiện nay cháu Nhã Th do

ông T nuôi dưỡng, cháu Minh T do bà nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được giao cháu Nguyễn Thùy Nhã Th cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà yêu cầu nhận nuôi cháu Nguyễn Minh T đến tuổi trưởng thành, bà và ông T không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Bà không có yêu cầu Tòa án giải.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông thừa nhận bà S trình bày đúng về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn nên không bổ sung gì thêm. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nay bà S xin ly hôn thì ông đồng ý. Về con chung ông đồng ý nhận nuôi cháu Nguyễn Thùy Nhã Th đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao cháu Nguyễn Minh T cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà S và ông không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, bị đơn, đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Hoàng S khởi kiện ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh T, cư trú tại Tổ 20, khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Hoàng S và ông Nguyễn Minh T đã có văn bản trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng S và ông Nguyễn Minh T đã tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P (nay là phường z, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận kết hôn số 198, quyền số 01/2013, nên quan hệ hôn nhân được xem là hợp pháp.

Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong cách sống, không quan tâm chăm sóc, yêu thương, chia sẻ với nhau. Đến nay bà S cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà S.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà S đối với ông T.

[2.2] *Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Bà S và ông T có hai con chung là Nguyễn Thùy Nhã Th, sinh ngày 18/11/2011 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/4/2015.

Xét yêu cầu nuôi con, điều kiện nuôi con của bà S và ông T thì thấy: Kể từ khi ly thân, cháu Nguyễn Thùy Nhã Th được ông T nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, cháu Nguyễn Minh T được bà S nuôi dưỡng và chăm sóc tốt. Cháu Thi có nguyện vọng muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Bà S và ông T đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và điều kiện mọi mặt cho sự phát triển của con chung, cần giao cháu Nguyễn Thùy Nhã Th cho ông T, giao cháu Nguyễn Minh T cho bà S, trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên bà S và ông T không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Hoàng S nộp án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng S đối ông Nguyễn Minh T về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng S được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

1.2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Buộc bà Nguyễn Hoàng S phải giao con chung Nguyễn Thùy Nhã Th, sinh ngày 18/11/2011 cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Buộc ông Nguyễn Minh T phải giao con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/4/2015 cho bà Nguyễn Hoàng S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn Hoàng S và ông Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và bà S được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hoàng S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005911 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Hoàng S đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

Hoàng Bảo Ngọc

